

Số: 199 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Thép Tây Nam

Thực hiện Quyết định số 302/QĐ-TTr ngày 06/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 25/7/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) tại Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Thép Tây Nam; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 11/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

1. Khái quát chung

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Thép Tây Nam (sau đây gọi là Công ty).
- Trụ sở chính: cụm công nghiệp Thiên Lộc Thành, ấp 4, xã Long Sơn, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.
- Số điện thoại: 027236557979.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH hai thành viên trở lên.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1101815829 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 15/3/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 18/4/2023.
- Chi nhánh, văn phòng đại diện: không.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh: gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (mạ kẽm, sắt, thép, mạ nhôm kẽm, mạ màu).
- Số tài khoản 17910000179179 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Hưng - Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN



2.1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

- Tổng số lao động Công ty sử dụng tại thời điểm thanh tra: 457 người.
- Đã ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) với 441/441 người thuộc đối tượng phải ký HĐLĐ, trong đó:
 - + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 226 người;
 - + HĐLĐ không xác định thời hạn: 215 người.
- Hợp đồng thử việc: 0 người.
- Hợp đồng tập nghề để làm việc cho Công ty: 16 người.
- Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số lao động là người nước ngoài: 02 người, đã được cấp giấy phép lao động và còn thời hạn.
- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người; việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: không phát sinh.
- Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 207 người, trong đó không có trường hợp đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thôi việc.
- Kiểm tra 05 HĐLĐ, nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên (HĐLĐ số TNS-HĐLĐ-L1/2301-001 của lao động Nguyễn Thị Mỹ Dung, sinh ngày 14/04/1996; HĐLĐ số TNS-HĐLĐ-L1/2306-002 của lao động Huỳnh Tấn Đạt, sinh ngày 10/8/1996; HĐLĐ số TNS-HĐLĐ-L1/2301-002 của lao động Bùi Minh Hào, sinh ngày 11/8/2001; HĐLĐ số TNS-HĐLĐ-L1/2303-002 của lao động Trương Dương Chiêu, sinh ngày 04/4/2001; HĐLĐ số TNS-HĐLĐ-L1/2306-001 của Nguyễn Phạm Mai Quyên, sinh ngày 28/3/2000): mục thời giờ làm việc ghi “theo ca làm việc”; nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ, tết ghi “theo quy chế của công ty và theo Bộ Luật lao động hiện hành”; hình thức trả lương ghi “tiền mặt/chuyển khoản”; các khoản BHXH, BHYT, BHTN ghi “theo quy định của pháp luật”; mục công việc phải làm ghi “thực hiện các công việc theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị”.
- Đã báo cáo tình hình thay đổi lao động cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Long An, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Long An; chưa thông báo tình hình thay đổi lao động cho BHXH huyện Cần Đước.
- Đã lập sổ quản lý lao động theo quy định.

2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (tại thời điểm thanh tra)

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN là 441 người; số lao động đã tham gia: 441 người.

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN: 439 người (02 lao động là người nước ngoài không thuộc đối tượng tham gia BHTN); số lao động đã tham gia: 439 người.

- Số người không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN: 0 người

- Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động.

- Đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.2. Tiền lương và việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

2.2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng là 4.451.200 đồng/tháng.

- Các loại phụ cấp đang áp dụng: không.

- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: tiền bổ sung theo năng suất gắn với quá trình làm việc, kết quả thực hiện công việc của người lao động, doanh thu của Công ty.

- Các khoản hỗ trợ: nhà ở, đi lại, điện thoại, trang phục

- Các hình thức trả lương Công ty đang áp dụng: theo thời gian (theo tháng).

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

- Công ty đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho 02 người lao động là người nước ngoài.

2.2.2. Việc trích đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bao gồm: mức lương ghi trong HĐLĐ.

- Các khoản không trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bao gồm: các khoản bổ sung gắn với quá trình làm việc, tiền hỗ trợ nhà ở, đi lại, điện thoại, trang phục.

2.3. Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Tình hình nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: Công ty đã đóng hết tháng 6/2023, cụ thể:

+ Số tiền phải đóng: 9.002.677.820 đồng;

+ Số tiền đã đóng: 9.002.677.820 đồng;

+ Số tiền chậm đóng: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: không phát sinh.

2.4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Số lao động đã được Công ty lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 222 lượt người với tổng số tiền là 549.789.090 đồng, cụ thể:

+ Chế độ ốm đau: 186 lượt người với tổng số tiền là 197.647.567 đồng;

+ Chế độ thai sản: 33 lượt người với tổng số tiền là 280.058.668 đồng;

+ Chế độ dưỡng sức: 02 lượt người với tổng số tiền là 4.917.000 đồng;

+ Chế độ TNLĐ - BNN: 02 trường hợp với tổng số tiền 67.165.855 đồng;

+ Chế độ hưu trí: không phát sinh;

+ Chế độ tử tuất: không phát sinh.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng Công ty chưa chi trả: không phát sinh.

- Số lao động đã được Công ty lập hồ sơ đề nghị nhưng chưa được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng Công ty chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 0 người.

3. Kết luận

3.1. Những quy định của pháp luật đã được Công ty thực hiện

3.1.1. Đã ký kết HĐLĐ với 441/441 người thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

3.1.2. Đã báo cáo tình hình thay đổi lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Long An, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Long An.

3.1.3. Đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho 441/441 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

3.1.4. Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho 02 người lao động nước ngoài.

3.1.5. Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động

3.1.6. Đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

3.1.7. Đã lập sổ quản lý lao động theo quy định.

3.1.8. Đã áp dụng mức lương tối thiểu là 4.451.200 đồng/tháng không thấp hơn mức lương tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo HĐLĐ.

3.1.9. Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động làm căn cứ trả lương cho người lao động.

3.1.10. Đã thực hiện việc trích tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ lương của người lao động theo tỷ lệ quy định, mức tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là mức lương ghi trong HĐLĐ.

3.1.11. Đã đóng đủ số tiền phải đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho cơ quan BHXH tỉnh Long An.

3.1.12. Đã lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH cho 222 lượt người với tổng số tiền là 549.789.090 đồng.

3.2. Những quy định của pháp luật chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

3.2.1. HĐLĐ đã giao kết với 05 người lao động (Nguyễn Thị Mỹ Dung, sinh ngày 14/04/1996; Huỳnh Tấn Đạt, sinh ngày 10/8/1996; Bùi Minh Hào, sinh ngày 11/8/2001; Trương Dương Chiêu, sinh ngày 04/4/2001; Nguyễn Phạm Mai Quyên, sinh ngày 28/3/2000) ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên, cụ thể: mục thời giờ làm việc ghi “theo ca làm việc”; nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ, tết ghi “theo quy chế của công ty và theo Bộ Luật lao động hiện hành”; hình thức trả lương ghi “tiền mặt/chuyển khoản”; các khoản BHXH, BHYT, BHTN ghi “theo quy định của pháp luật”; công việc phải làm ghi “thực hiện các công việc theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị” là chưa đúng quy định tại Chương II Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3.2.2. Chưa thông báo tình hình thay đổi lao động cho cơ quan BHXH theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Lao động.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: không

5. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty khắc phục sai phạm, thiếu sót như sau:

- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 3.2.1 khoản 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra này và rà soát, ký phụ lục hợp đồng với người đã được ký HĐLĐ đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật.

- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 3.2.2 khoản 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra khi có phát sinh.

- Niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, Công ty báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Công ty (để t/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Long An (để p/h);
- BHXH tỉnh Long An (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng

